

Bản án số: 123/2026/HS-PT
Ngày: 23/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam;

Bà Võ Thị Hồng Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Thanh Phúc, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2026/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo **Đoàn Văn N**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: **Đoàn Văn N**, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: **C H, phường L, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Đoàn Văn H**, sinh năm 1958 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1960. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh) xét xử phúc thẩm xử phạt 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo Bản án số 108/2020/HS-PT ngày 31/8/2020. Chấp hành xong án phạt tù ngày 06/01/2021, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/7/2006, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 10/10/2012.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2025 (Tạm giam tại Phân trại tạm giam **T** – Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh T**) đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1960; địa chỉ: **C H, phường L, tỉnh Tây Ninh**, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Phan Văn S** – **Công ty L**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh T**, có mặt.

Ngoài ra, còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/9/2025 sau khi đã uống rượu say, bị cáo **Đoàn Văn N** lấy xe đạp, trên rổ xe đạp có sẵn 01 con dao, điều khiển xe đạp từ nhà đến trụ ATM của **Ngân hàng A** đặt tại địa chỉ **số B đường H, phường L, tỉnh Tây Ninh**. Tại đây, bị cáo **N** sử dụng thẻ ATM của **Ngân hàng A** để rút tiền trong tài khoản nhiều lần nhưng không được do thẻ ATM của bị cáo **N** hết tiền, bị cáo **N** bực tức nên ra ngoài xe đạp lấy con dao đã đem theo trước đó vào bên trong thùng ATM chém vào màn hình ATM theo hướng từ trên xuống làm hư hỏng màn hình ATM, bị cáo **N** tiếp tục chém 01 cái vào cửa kính cường lực rồi đi ra ngoài, bỏ con dao vào rổ xe đạp, điều khiển xe đạp về nhà. Đến ngày 30/9/2025, Công an mời bị cáo **Đoàn Văn N** làm việc **N** đã khai nhận vụ việc trên.

Tại Bản kết luận định giá số 29/KL-HĐ ĐGTS trong tố tụng hình sự **phường L**, kết luận: 01 Màn hình hiệu LCD, kích thước 15 inch, khung bàn phím chức năng, kính chắn màn hình và các phím chức năng; 01 tấm cửa kính cường lực ngang 0,9m, cao 2,1m, độ dày 12 li, tại thời điểm ngày 24/9/2025, trị giá 47.133.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 903/KLGD ngày 09/02/2026 của **Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H** kết luận đối với **Đoàn Văn N** về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/9/2025 đối tượng **Đoàn Văn N** có bị bệnh tâm thần. Loại bệnh: Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/9/2025 đối tượng **Đoàn Văn N** hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo: **Đoàn Văn N** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn N** 01 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 14/11/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, bị cáo **Đoàn Văn N** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **N** thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ các tình tiết, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết mới nên không có căn cứ xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N trình bày: Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **N** đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo **Đoàn Văn N** là bà **Nguyễn Thị Ngọc D** đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo bị bệnh.

Bị cáo **N** không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thật sự ăn năn, hối lỗi về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bị cáo **N** kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 24/9/2025, sau khi uống rượu say, bị cáo **N** đến trụ ATM **A** đặt tại **số B H, phường L, Tây Ninh**. Vì không rút được tiền do thẻ ATM hết tiền nên bị cáo bức tức dùng dao chém vào màn hình ATM và cửa kính cường lực của trụ ATM, gây hư hỏng tài sản với tổng giá trị thiệt hại là 47.133.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **N** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **N**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người có

bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại **Nguyễn Văn D1** được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên có căn cứ xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **N** với mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo không cung cấp được các tình tiết khác để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **N**; chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **N** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đoàn Văn N**.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

1. Tuyên bố bị cáo **Đoàn Văn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14/11/2025.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo **Đoàn Văn N** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 1 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 -Tây Ninh;
- VKSND khu vực 1 -Tây Ninh;
- VPĐT Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu: VT, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang